

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 18/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang;

Ông Nguyễn Công Đức .

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 14/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng Q, sinh năm 1960; Tên gọi khác: Không;

Trú tại: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Hồng Th và bà Phạm Thị G (Đều đã chết). Có vợ Phạm Thị S và hai con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1986. Tiền án: Không

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 267/QĐ-XPVPHC, ngày 22/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tư Kỳ xử phạt Phạm Hồng Q về hành vi dùng nhà ở của mình để chứa bạc, đánh bạc trái phép, mức xử phạt 9.000.000. Ngày 25/01/2021 chấp hành xong khoản tiền phạt.

Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021 đến ngày 30/3/2021. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 24 ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Kỳ.

2. Phạm Phú T, sinh năm 1963; Tên gọi khác: Không;

Trú tại : Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Phú O và bà Nguyễn Thị K (Đều đã

chết). Có vợ là Vũ Thị M và 01 một con, sinh năm 1996. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021 đến ngày 30/3/2021. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 25 ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; Tên gọi khác: Không;

Trú tại : Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 2/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Đắc Q và bà Nguyễn Thị Ch. Có vợ là Nguyễn Tăng K và ba con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPHC, ngày 12/02/2020 của Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt Nguyễn Văn H về hành vi Đánh bạc trái phép, mức phạt tiền 1.500.000đ. Ngày 14/02/2020 chấp hành xong tiền phạt.

Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021 đến ngày 30/3/2021. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 26 ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không;

Trú tại: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị B. Có vợ là Hoàng Thị Hồng N và ba con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ-XPVPHC, ngày 12/3/2018 của Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt Nguyễn Văn Đ về hành vi Đánh bạc trái phép. Phạt tiền 1.000.000đ. Ngày 13/3/2018 chấp hành xong tiền phạt.

Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021 đến ngày 30/3/2021. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 27 ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ.

5. Quang Văn H, sinh năm 1970; Tên gọi khác: Không;

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Quang Văn H và bà Nguyễn Thị P. Có vợ là Phạm Thị Thu H và ba con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân :

Bản án số 59/2015/HSST ngày 04/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia

Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Quang Văn H 07 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Đánh bạc. Ngày 14/12/2015 chấp hành xong khoản tiền án phí và tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPHC, ngày 12/02/2020 của Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt Quang Văn H về hành vi Đánh bạc trái phép. Hình thức phạt tiền 1.500.000đ. Ngày 14/02/2020 chấp hành xong khoản tiền nộp phạt.

Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021 đến ngày 30/3/2021. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28 ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961;

Trú tại: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đều là người cùng thôn, xã có quen biết nhau từ trước, khoảng 11 giờ ngày 27/3/2021, Phạm Phú T, Quang Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H đến nhà Phạm Hồng Q chơi. Quá trình ngồi uống nước, thấy tại nhà Q có sẵn 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để dưới gầm bàn, nên có người nói: "*Làm mấy ván phỏm cho vui*" (ý là đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh phỏm). T, Hiệu, Đ, H đồng ý và cùng đi vào gian phòng ngủ nhà Q ngồi đánh bạc. Q đồng ý cho mọi người đánh bạc tại nhà mình và đi nấu cơm; T, H1, Đ, H thống nhất quá trình đánh bạc nếu người nào có ván "ù" thì sẽ cho Q 20.000 đồng.

Hình thức đánh bạc như sau: Người cầm bài chia cho 04 người chơi mỗi người 09 quân bài, riêng người chia bài được 10 quân, các quân bài còn lại xếp chồng lên nhau để giữa chiếu gọi là nọc. Những người chơi xem các quân bài của mình, nếu có từ 03 quân bài trở lên cùng hàng số hoặc các quân bài liền kề nhau cùng chất, thì gọi là phỏm. Người chia bài được đánh quân bài đầu tiên cho người liền kề, người liền kề đối chiếu với các quân trên bài của mình, nếu thấy ăn được quân bài đó để tạo thành phỏm, thì có thể ăn quân bài đó, còn nếu không ăn được thì bốc một quân bài trên cùng của nọc, sau đó đánh đi một quân bài cho người liền kề tiếp theo. Trong quá trình chơi nếu ai có 03 phỏm hoặc các quân bài đều tạo thành phỏm không thừa quân bài nào, thì người đó được ù, những người khác đều thua. Nếu không có người ù, thì những người chơi đánh và bốc đến quân bài cuối cùng trên nọc, sau đó lần lượt hạ phỏm, những quân bài không tạo thành phỏm sẽ tính điểm (A là 1 điểm; J là 11 điểm, Q là 12 điểm, K là 13 điểm). Người có ít điểm nhất là người thắng, người có nhiều điểm nhất là bét, người chơi không

có phỏm đề hạ gọi là “cháy”. Những người chơi tự quy định: Nếu có người ù, thì những người chơi khác phải trả người ù là 50.000 đồng, nếu không ù người thắng được thu tiền của những người còn lại, người nhì thua 10.000 đồng, người thứ ba thua 20.000 đồng, người thứ tư thua 30.000 đồng, người bị cháy thua 40.000 đồng. Nếu ai bị ăn chốt nghĩa là ăn quân bài của người chơi trước ở lượt đánh cuối cùng, thì phải trả cho người vừa ăn chốt 40.000 đồng. Thắng, H1, Đ, H đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc 5.950.000 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân. Phạm Hồng Q tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng là tiền Q được mọi người cho khi có ván “ù”.

Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Hồng Q, Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS, ngày 30 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Hồng Q ra trước tòa để xét xử về tội Gá bạc, quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H ra trước tòa để xét xử về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố cáo Phạm Hồng Q phạm tội Gá bạc; các bị cáo Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q từ 12 đến 15 tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 đến 09 tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Quang Văn H từ 07 đến 09 tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Phú T 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H; Phạt mỗi bị cáo 10 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS đối với bị cáo Phạm Hồng Q; Phạt bị cáo Q 20 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.050.000 đồng, Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút, ngày 27/3/2021, Phạm Hồng Q ở thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương đã dùng nhà ở của mình cho Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh phỏm, thu lời 100.000đ, thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép là 6.050.000 đồng.

[3] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H đều là người trực tiếp đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.050.000 đồng đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Bị cáo Phạm Hồng Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chứa bạc, đánh bạc trái phép nay lại dùng nhà ở của mình cho Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H đánh bạc trái phép, thu lời 100.000đ đã cấu thành tội “Gá bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 BLHS. VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo ra trước tòa để xét xử về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do vậy, HĐXX cần xem xét xử lý nghiêm, theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, các bị cáo Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H đều là người trực tiếp đánh bạc nên đều là người thực hành. Các bị cáo khai nhận số tiền đánh bạc:

T có 4.000.000đ, H có 470.000đ, Đ có 350.000đ, H1 có 200.000đ; bị cáo Q không tham gia đánh bạc nhưng được các đối tượng cho 100.000đ trong quá trình đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận không phù hợp với số tiền thu giữ tại chiếu bạc, ngoài các bị cáo không còn ai tham gia nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền bị cáo Q giao nộp tổng là 6.050.000đ.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phạm Hồng Q, ngày 22/01/2021 bị Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ xử phạt hành chính về hành vi chứa bạc, Đánh bạc trái phép. Bị cáo Nguyễn Văn H ngày 12/02/2020 bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị cáo Quang Văn H ngày 04/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Đánh bạc, ngày 12/02/2020 bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn Đ ngày 12/3/2018 bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đánh bạc không có sự bàn bạc, chuẩn bị trước. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Q, bị cáo H có mẹ được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Xét thấy bị cáo Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được coi như chưa vi phạm, tính đến ngày phạm tội đã quá 06 tháng, bị cáo T tuy số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nhưng có nhân thân tốt, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội. Vì vậy, HĐXX có thể không buộc cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo Phạm Phú T, Nguyễn Văn Đ được hưởng án treo. Đối với bị cáo Phạm Hồng Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính chưa được coi như chưa vi phạm; các bị cáo Nguyễn Văn H, Quang Văn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã được coi như chưa vi phạm nhưng tính đến ngày phạm tội chưa quá 06 tháng, bị cáo H1 đã bị xét xử năm 2015 về tội đánh bạc nên HĐXX buộc cách ly các bị cáo Q, H, H1 khỏi xã hội, tuy nhiên số tiền các bị cáo dùng đánh bạc và thu lời ít, HĐXX có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q theo quy định tại khoản 3 Điều 322

của Bộ luật Hình sự; các bị cáo T, H, Đ, H1 theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 6.050.000 đồng (*sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân cần tịch thu tiêu hủy.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322 BLHS đối với bị cáo Phạm Hồng Q; khoản 1 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H. Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Phạm Hồng Q, Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ; Điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS Quang Văn H. Khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 BLHS đối với các bị cáo Phạm Hồng Q, Nguyễn Văn H; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Phạm Phú T, Nguyễn Văn Đ; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Phạm Hồng Q, Nguyễn Văn H, Quang Văn H.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q 09 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 27 ngày, tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Quang Văn H 06 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 05 tháng 27 ngày, tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 04 tháng 27 ngày, tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Phú T 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Phú T cho UBND xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng Q. Phạt bị cáo Q 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H. Phạt mỗi bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.050.000 đồng (*sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 30/5/2021 giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Hồng Q, Phạm Phú T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Quang Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác